



**TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
NHIỆM KỲ 2021-2026**

1. Họ và tên thường dùng: **MAI NGỌC VIỆT**
2. Họ và tên khai sinh: **MAI NGỌC VIỆT**
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):
3. Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1970
4. Giới tính: Nam
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
7. Quê quán: Xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
8. Nơi đăng ký thường trú: Số 188 Nguyễn Huy Tự, tổ dân phố 7, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
Nơi ở hiện nay: Như trên
9. Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân: 183977193
Ngày cấp: 18/8/2009. Cơ quan cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh
10. Dân tộc: Kinh
11. Tôn giáo: Không
12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn
 - Lý luận chính trị: Cao cấp
 - Ngoại ngữ: Anh, trình độ A
13. Nghề nghiệp hiện nay: Bộ đội
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác: Đại tá - Phó Chính ủy
15. Nơi công tác: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh
16. Ngày vào Đảng: 17/11/1993
 - Ngày chính thức: 17/11/1994; Số thẻ đảng viên: 77.209887
 - Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
 - Tên tổ chức đoàn thể:
 - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể:
18. Tình trạng sức khoẻ: Tốt
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương Quân kỳ quyết thắng
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích
21. Là đại biểu Quốc hội khoá (nếu có):
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Kỳ Anh nhiệm kỳ 2011-2016

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 3/1989 đến tháng 01/1991	Binh nhì, Binh nhất, Chiến sỹ, Trung đoàn 101, Sư đoàn 325, Quân đoàn 2
Từ tháng 02/1991 đến tháng 8/1994	Hạ sĩ, Học viên đào tạo tại Trường Sĩ quan lục quân 1
Từ tháng 9/1994 đến tháng 8/1995	Trung úy, Trung đội trưởng, Đại đội 12, Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 335, Sư đoàn 324/Quân khu IV
Từ tháng 9/1995 đến tháng 9/1996	Trung úy, Học viên chuyển loại chính trị, phân viện 2 Học viện Chính trị
Từ tháng 10/1996 đến tháng 5/2001	Thượng úy, Đại úy, Đại đội phó chính trị, Đại đội 10, Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 335, Sư đoàn 324, Quân khu IV
Từ tháng 6/2001 đến tháng 02/2004	Đại úy, Phó Tiểu đoàn trưởng chính trị, Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 335, Sư đoàn 234, Quân khu IV
Từ tháng 3/2004 đến tháng 02/2005	Thiếu tá, Học viên đào tạo tại Học viện chính trị
Từ tháng 3/2005 đến tháng 12/2005	Thiếu tá, Tiểu đoàn phó chính trị Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 335, Sư đoàn 324, Quân khu IV
Từ tháng 01/2006 đến tháng 02/2009	Thiếu tá, Trợ lý chính trị, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Kỳ Anh
Từ tháng 3/2009 đến tháng 02/2010	Trung tá, Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Kỳ Anh
Từ tháng 3/2010 đến tháng 9/2014	Thượng tá, Chính trị viên, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Kỳ Anh

Từ tháng 10/2014 đến tháng 8/2018	Thượng tá, Phó Chủ nhiệm chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh
Từ tháng 9/2018 đến tháng 12/2018	Thượng tá, Học viên hoàn chỉnh Cao cấp lý luận chính trị, Học viện Chính trị Quân sự
Từ tháng 01/2019 đến tháng 11/2019	Thượng tá, Phó Chủ nhiệm chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh
Từ tháng 12/2019 đến tháng 01/2020	Thượng tá, Phó Chính ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh
Từ tháng 02/2020 đến tháng 7/2020	Thượng tá, Học viên lớp cao cấp Chỉ huy Tham mưu, Quân sự địa phương cấp chiến dịch, chiến lược, Học viện Quốc phòng
Từ tháng 8/2020 đến nay	Đại tá, Phó Chính ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 3 năm 2021

Ký tên

(Đã ký)

Mai Ngọc Việt